

ĐỀ 03

1. Trong Word, để bảo vệ nội dung văn bản chỉ cho xem, bạn sử dụng lựa chọn nào trong mục Editing restrictions?

- A Tracked changes
- B No Changes (Read only)
- C Filling in forms
- D Comments

2. Trong Word, để sao chép định dạng cho nhiều vùng dữ liệu khác nhau, bạn sử dụng lựa chọn nào?

- A Double Click vào biểu tượng  Format Painter trong nhóm Clipboard
- B Nhấn tổ hợp phím CTRL+ SHIFT +C
- C Nhấn tổ hợp phím CTRL+C
- D Chọn biểu tượng  Format Painter trên nhóm Clipboard

3. Trong Excel, để mặc định chỉ hiển thị công thức (thay vì hiển thị kết quả tính được) bạn sử dụng lựa chọn nào?

- A Cả 2 lựa chọn trên đều đúng
- B File → Options → Advanced → chọn Show formulas in cells instead of their calculated results
- C Bỏ đi dấu bằng (=) trước mỗi công thức
- D Cả 2 lựa chọn trên đều sai

4. Phát biểu nào là ĐÚNG cho hàm Match? (Chọn nhiều trả lời)

- A Hàm có 4 tham số
- B Hàm thuộc nhóm Dò tìm và Tham chiếu (Lookup & Reference)
- C Hàm trả về vị trí của giá trị dò tìm trong vùng dò tìm
- D Hàm có 2 cách xác định kiểu dò tìm

5. Khi tạo một sơ đồ (SmartArt) trong PowerPoint, để thêm 1 nhánh con, bạn sử dụng lựa chọn nào?

- A Design → Add Shape
- B Format → Add Shape
- C Layout → Add Shape
- D Cả 3 lựa chọn trên đều sai

6. Trong PowerPoint, sau khi đã thiết kế xong bài trình diễn, để trình chiếu ngay từ slide đầu tiên, bạn sử dụng lựa chọn nào? (Chọn nhiều trả lời)

- A Nhấn phím F5
- B Vào Slide Show → From Beginning
- C Vào Slide Show → View Current Slide
- D Cả 3 lựa chọn trên đều sai

7. Microsoft Word có các chế độ trình bày màn hình nào sau đây?

- A Chế độ thay ký tự (Overtyping) và chế độ chèn ký tự (Insert)
- B Print Layout, Web Layout, Outline
- C Cả 2 lựa chọn trên đều đúng
- D Cả 2 lựa chọn trên đều sai

8. Trong Excel, để làm ẩn một số cột của trang tính, bạn sử dụng lựa chọn nào? (Chọn nhiều trả lời)

- A Chọn các cột cần làm ẩn, vào Home → Format → chọn Hide & Unhide
- B Chọn các cột cần làm ẩn, vào View → Hide
- C Chuột phải vào biên cột → chọn Hide
- D Cả 3 lựa chọn trên đều đúng

9. Trong Word, thanh thực đơn View có chức năng gì?

- A Các ứng dụng hỗ trợ
- B Chứa các lệnh liên quan các chế độ xem màn hình văn bản
- C Thanh công cụ trộn thư
- D Dùng cho thiết kế và mở rộng

10. Trong Excel, muốn chèn dữ liệu từ tập tin có kiểu TXT, bạn sử dụng lựa chọn nào?

- A Tab Data → Get External Data → From Text
- B File → Get External Data → From Text
- C Tab Insert → Get External Data → From Text
- D Cả 3 lựa chọn trên đều sai

11. Trong Excel, muốn sắp xếp danh sách dữ liệu theo thứ tự tăng (giảm), bạn sử dụng lựa chọn nào?

- A Tab Data → Sort & Filter → Sort
- B Tab Review → Sort & Filter → Sort
- C Tab View → Sort & Filter → Sort
- D Tab Home → Sort & Filter → Sort

12. Trong Word, để tìm và thay thế chuỗi văn bản, bạn sử dụng lựa chọn nào?

- A Ctrl+Z
- B Ctrl+G
- C Ctrl+H
- D Cả 3 lựa chọn đều sai

13. Trong bảng tính Excel, để xác định vùng dữ liệu muốn in, bạn sử dụng lựa chọn nào?

- A Tab Page Layout → Page Setup → Print Titles → Sheet → Print area → Chọn vùng dữ liệu
- B Chọn vùng dữ liệu, Tab Page Layout → Page Setup → Print Area → Set Print Area
- C Tab Page Layout → mở hộp thoại Page Setup → Sheet → Print area → Chọn vùng dữ liệu
- D Cả 3 lựa chọn trên đều đúng

14. Trong Excel, giả sử ô A4 chứa kết quả một công thức, để sao chép kết quả (chỉ lấy giá trị) trên vào ô A8, bạn sử dụng lựa chọn nào?

- A Tại ô A4 → Copy, tại ô A8 → Paste Special, chọn Value
- B Tại ô A4 → Copy, tại ô A8 → Paste
- C Tại ô A8 → Copy, tại ô A4 → Paste Special, chọn Formula
- D Tại ô A4 → Copy, tại ô A8 → Paste Special, chọn Formula

15. Trong PowerPoint, để chỉ trình chiếu các slide lẻ, bạn sử dụng lựa chọn nào?

- A Tạo Custom Show
- B Tạo Section
- C Cả 2 lựa chọn trên đều đúng
- D Cả 2 lựa chọn trên đều sai

16. Biểu đồ trong Excel 2010, được phân thành những loại nào?

- A Column, Bar, Pie, Line
- B XY Scatter, Radar
- C Stock
- D Cả 3 lựa chọn trên đều đúng

17. Trong Word, để bảo vệ văn bản ở chế độ cho phép thay đổi nội dung nhưng có lưu vết, sau khi chọn Review, chọn Restrict Editing, mục Editing Restrictions, bạn sử dụng lựa chọn nào?

- A No changes
- B Comment
- C Tracked Changes
- D Cả 3 lựa chọn đều sai

18. Để xuất kết quả phối thư ra máy in, bạn sử dụng lựa chọn nào?

- A Preview Results
- B Print Documents ...
- C Edit Individual Documents ...
- D Insert Merge field

19. Trong Word, để tạo trang bìa, bạn chọn nút lệnh  từ thẻ nào?

- A Chọn Insert
- B Chọn View
- C Chọn Page Layout
- D Chọn Review

20. Trong bảng tính Excel, lệnh thống kê nào dùng để kết hợp thông tin từ nhiều nguồn khác nhau?

- A Thẻ Data → Consolidate
- B Thẻ Data → What-If Analysis → Data Table
- C Thẻ Data → Subtotal
- D Thẻ Data → Data Validation

21. Trong PowerPoint, để thiết kế một slide chủ (Master slide) chứa các định dạng chung của toàn bộ các slide trong bài trình diễn, bạn sử dụng lựa chọn nào?

- A Tab Review → Master Slide
- B Tab Insert → Slide Master
- C Tab View → Slide Master
- D Cả 3 lựa chọn trên đều sai

22. Trong Excel, để thiết lập chế độ lưu tự động phòng khi có sự cố xảy ra, bạn sử dụng lựa chọn nào?

- A Vào File → Save để lưu
- B Vào Tools → Option → Save → chọn vào Save AutoRecover information every điền số phút tự động lưu
- C Vào File → Options → Save → mục Save AutoRecover information every, điền số phút tự động lưu
- D Cả 3 lựa chọn trên đều sai

23. Trong Word, để chọn danh sách dữ liệu khi phối thư, sau khi chọn thẻ Mailings bạn sử dụng lựa chọn nào?

- A Chọn  Insert Merge Field
- B Chọn  Select Recipients
- C Chọn  Edit Recipients List
- D Cả 3 lựa chọn đều sai

24. Trong PowerPoint, muốn ẩn đi một số slide không cho trình chiếu, bạn sử dụng lựa chọn nào?

- A Tab Home → Set Up → Hide Slide
- B Tab Slide Show → Set Up → Hide Slide
- C Tab Design → Set Up → Hide Slide
- D Cả 3 lựa chọn trên đều sai

25. Trong PowerPoint, để không xuất hiện màn hình đen cuối bài trình chiếu, bạn sử dụng lựa chọn nào?

- A Slide Show → Set Up → Set Up Slide Show → bỏ chọn End with black slide
- B File → Options → Slide Show → bỏ chọn End with black slide
- C Cả 2 lựa chọn trên đều đúng
- D Cả 2 lựa chọn trên đều sai

26. Trong PowerPoint, khi cần chế độ view tốt nhất để duyệt qua một bản trình diễn, bạn sử dụng lựa chọn nào? (Chọn nhiều trả lời)

- A Slide Sorter View
- B Slide Master View
- C Normal View
- D Outline View

27. Trong PowerPoint, chứa năng Duration: 02.00 trong hiệu ứng có ý nghĩa gì?

- A Quy định thời gian kết thúc hiệu ứng
- B Quy định tốc độ nhanh / chậm cho hiệu ứng
- C Quy định thời gian chờ
- D Quy định thời gian bắt đầu hiệu ứng

28. Trong Word, để chèn chữ nghệ thuật vào văn bản, vào thẻ Insert, bạn sử dụng lựa chọn nào?

- A Symbol
- B Drop Cap
- C Quick Parts
- D WordArt

29. Cho biểu đồ dạng cột. Muốn thay đổi biểu đồ để kết hợp dạng cột và dạng đường, sau khi chọn thành phần cần chuyển sang dạng đường, bạn sử dụng lựa chọn nào sau đây?

- A Thẻ Design → Switch Row → Column
- B Thẻ Design → Change Chart Type → Line
- C Thẻ Format → Format Selection
- D Thẻ Design → Chart Layouts → Line

30. Trong thao tác trộn thư (MailMerge), để chỉ in ra những dòng có vị trí lẻ trong danh sách, bạn sử dụng lựa chọn nào?

- A Rules → If ... Then ... Else ...
- B Rules → Skip Record If
- C Rules → Next Record If
- D Rules → Next Record